

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 288/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Văn Đ, sinh năm 2000, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đ, sinh năm 1966 và bà Trà Thị Th, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Vĩ K (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1966 và bà Phù Kim H, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (cha mẹ bị hại). Có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung Th. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn Đ là công nhân làm việc Công ty H thuộc phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đ không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2019, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 83P3-721.53 đi từ cổng Công ty H đến chợ Q 3 thuộc phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để mua trà sữa. Khi đi ra khỏi cổng Công ty H, Đ điều khiển xe máy chuyển hướng rẽ trái đi vào đường ĐT747 thuộc khu phố 7, phường U, thị xã T để đi về hướng chợ Q 3. Khi điều khiển xe chuyển hướng, Lý Văn Đ không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường ưu tiên dẫn đến va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (chưa có biển số) do Bùi Vĩ K (không có giấy phép lái xe) điều khiển đang lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng từ Ngã tư lô 49 về dốc Bà Nghĩa. Sau va chạm, Bùi Vĩ K tử vong tại hiện trường, xe mô tô hiệu Yamaha Exciter bị hư hỏng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật có liên quan gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (chưa có biển số), số máy 860097; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 83P3-721.53.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐT747 thuộc khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 18m, có vạch sơn màu vàng liền nét chia mặt đường thành hai chiều xe lưu thông, mỗi bên rộng 7,5m.

- Chọn mép đường bên phải theo hướng từ Ngã tư lô 49 về dốc Bà Nghĩa làm lề chuẩn; chọn trụ điện số 20 nằm ngoài mép đường bên phải của lề chuẩn làm điểm mốc cố định.

- Nạn nhân nằm tại hiện trường, đầu hướng về dốc Bà Nghĩa, chân hướng về ngã tư lô 49, đầu và chân của nạn nhân cách lề chuẩn 6m20.

- Xe mô tô (không biển số), số máy 860097 sau tai nạn ngã qua bên phải, đầu xe hướng về ngã tư lô 49, đuôi xe hướng về dốc Bà Nghĩa. Trục trước cách lề chuẩn là 5m, trục sau bánh xe cách lề chuẩn là 4,7m.

- Xe mô tô biển số 83P3-721.53 sau tai nạn ngã sang phải, đầu xe hướng về lề đường bên phải, đuôi xe hướng về lề đường bên trái. Trục bánh trước cách lề chuẩn 5,7m; cách trục bánh trước xe mô tô (không biển số) 0,7m; trục bánh sau cách lề chuẩn 6,8m.

- Vết cày (2) do xe mô tô biển số 83P3-721.53 tạo ra, chiều dài vết cày là 5m hướng từ ngã tư lô 49 về dốc Bà Nghĩa. Điểm đầu vết cày cách lề chuẩn 4,9m, điểm cuối vết cày là vị trí gác chân trước bên phải của xe sau va chạm dừng lại.

- Vết cày (3) do xe mô tô (không biển số) tạo ra, chiều dài vết cày là 1,2m hướng từ ngã tư lô 49 về dốc Bà Nghĩa; điểm đầu vết cày cách lề chuẩn 4,9m, cách điểm đầu vết cày (2) là 4,8m; điểm cuối vết cày là vị trí gác chân trước bên phải của xe sau va chạm dừng lại.

- Vết sạt (1) kích thước 30x40cm, nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ ngã tư lô 49 về dốc Bà Nghĩa.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 173/GDPY ngày 12/3/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Bùi Văn K là đa chấn thương, chấn thương nọ não, dập não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 181 ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận thiệt hại của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (chưa có biển số), số máy 860097 là 7.770.000 đồng.

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 83P3-721.53 thuộc sở hữu của bị cáo Lý Văn Đ. Ngày 10/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã ban hành Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 119 và trả lại cho bị cáo Đ.

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (chưa có biển số), số máy 860097 thuộc sở hữu của bị hại Bùi Văn K mua nhưng chưa làm giấy tờ đăng ký chủ sở hữu. Ngày 10/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã ban hành Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 118 và trả xe cho ông Bùi Văn H là cha của bị hại Khang.

Về trách nhiệm dân sự: Lý Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Văn K số tiền 3.500.000 đồng. Nay ông Bùi Văn H và bà Phù Kim H là cha mẹ của bị hại yêu cầu bị can tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng là chi phí mai táng.

Cáo trạng số 17/CT-VKS.TU ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lý Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T phát biểu:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, khi sang đường không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đang lưu thông. Hậu quả gây tai nạn, làm bị hại tử vong, phương tiện hư hỏng nặng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 3.500.000 đồng; bị hại có lỗi là điều khiển mô tô khi chưa có giấy phép lái xe và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 3.500.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 60.000.000 đồng chi phí mai táng, sửa chữa xe, tổn thất tinh thần và bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 60.000.000 đồng chi phí mai táng, chi phí sửa chữa xe và tổn thất tinh thần, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không trình bày ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện bị hại; không trình bày ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sau tai nạn bị cáo cũng bị thương tích nặng, phải nằm viện điều trị sáu tháng và hiện nay chân của bị cáo vẫn còn bắt vít không đi làm được, bị cáo còn phải lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Trung T vắng mặt. Trong quá trình điều tra, ông T đã có lời khai đầy đủ, những người tham gia tố tụng và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 10/3/2019, tại đoạn đường ĐT747 (phía trước cổng Công ty H) thuộc khu phố 7, phường U, thị xã T, bị cáo Lý Văn Đ đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia giao thông dẫn đến thiệt hại về tính mạng, tài sản của bị hại. Cụ thể: Bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 83P3-721.53 khi chưa có giấy phép lái xe; khi chuyển hướng rẽ trái đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường chính dẫn đến va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không biển số) do ông Bùi Vĩ K (không có giấy phép lái xe) điều khiển, làm ông Bùi Vĩ K chết tại hiện trường, hai xe hư hỏng nặng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người bị hại. Hiện nay, trên địa bàn thị xã T và tỉnh Bình Dương nói chung xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông có tính chất nghiêm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do ý thức của người tham gia giao thông, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý lo lắng cho người tham gia giao thông. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện. Qua đó, nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong nhân dân, đặc biệt là những người tham gia giao thông thiếu ý thức tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo để có mức hình phạt tương ứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 3.500.000 đồng; bị hại có lỗi điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe; người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (được địa phương xác nhận). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về mức hình phạt áp dụng: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo đủ điều kiện để được quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 60.000.000 đồng chi phí mai táng, chi phí sửa chữa xe và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo thực hiện.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589, Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lý Văn Đ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Văn H và bà Phù Kim H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lý Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã T (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- CA thị xã T ; (2);
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Lưu: HS, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Nga

